Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…  **BÀI 7. NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY**

 **(TRUYỆN THƠ NÔM VÀ NGUYỄN DU)**

## TIẾT: VĂN BẢN 1. TRAO DUYÊN

**(3 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mức độ yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được tâm trạng đầy mâu thuẫn, bế tắc, đau đớn của Thúy Kiều trong đêm trao duyên cho Thúy Vân, nhờ Vân trả nghĩa cho Kim Trọng

- Thấy được nghệ thuật miêu tả thế giới nội tâm nhân vật: độc thoại nội tâm, phân tích tâm lí, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ bac học, ngôn ngữ bình dân.

- Thấy được tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Du với con người, đặc biệt là những người tài hoa bạc mệnh như Kiều.

1. **Năng lực**
2. **Năng lực chung**

- Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với nhiệm vụ học tập.

- Phân tích mức độ của nhiệm vụ và có sự phân công nhiệm vụ hợp lí.

- Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề, biết cách đề xuất và phân tích một số giải pháp để giải quyết vấn đề.

1. **Năng lực đặc thù**

 - Vận dụng được những hiểu biết chung về tác giả Nguyễn Du và các kiến thức được giới thiệu trong bài học trước “Nguyễn Du – Cuộc đời và sự nghiệp” để hiểu đoạn trích theo đặc trưng của thể loại truyện Nôm.

- Nhận biết sự tương đồng và khác biệt của truyện thơ Nôm so với truyện thơ dân gian.

- Phân tích và đánh giá được vị trí của đoạn trích “Trao duyên” trong tác phẩm “Truyện Kiều” và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du.

1. **Phẩm chất**

- Cảm thông và chia sẻ trước tình cảm đôi lứa bị chia lìa

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, máy tính, tivi

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a. .Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học về văn bản Trao duyên.

b. Sản phẩm: Một số hiểu biết của HS về tác phẩm

c. Tổ chức thực hiện

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

+ GV đặt câu hỏi yêu cầu HS đọc, suy ngẫm trả lời

Trong cuộc sống, đôi khi có những điều rất khó nói, nhưng vẫn phải tìm cách nói ra để nhận dược sự cảm thông, chia sẻ của một người nào đó. Đac bao giờ bạn gặp một tình huống như vậy chưa? Hãy chia sẻ với các bạn hoặc lắng nghe chia sẻ của các bạn về trải nghiệm đó.

**Bước 2:** T**hực hiện nhiệm vụ**

+HS đọc, suy nghĩ trả lời câu hỏi

+ Trình bày trước lớp những gì mình suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ Gọi ngẫu nhiên từ 1 đến 3 bạn HS

+ Chia sẻ ý kiến

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV đưa ra gợi ý:

+ GV nhận xét, bổ sung

+ Chốt lại ý kiến

- GV dẫn dắt vào bài: *“Đau đớn thay phận đàn bà,*

*Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.”*

Đó chính là tiếng lòng của Nguyễn Du,ông đã bày tỏ sự đồng cảm, thương xót đối với những người tài hoa mà bạc mệnh trong xã hội phong kiến xưa,đặc biệt là những người phụ nữ. Cũng giống như Đạm Tiên, Thúy Kiều cũng là một người tài hoa, đức hạnh nhưng cuộc đời nàng lại chịu nhiều cay đắng, khổ cực. Để tìm hiểu một phần bi kịch trong cuộc đời của nàng Cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu đoạn trích “Trao duyên” trích Truyện Kiều của Nguyễn Du để hiểu rõ hơn tâm trạng của Thúy Kiều đêm trao duyên và bi kịch tình yêu tan vỡ của nàng và “Trao duyên” – đây là một trong những đoạn trích mở đầu cho cuộc đời đau khổ của Kiều.

1. **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**
2. Mục tiêu: HS nắm được những nét khái quát và quan trọng về đoạn trích “Trao duyên”
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến đoạn trích Trao duyên
4. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Hoạt động 2.1: Đọc và tìm hiểu chung về đoạn trích****GV hướng dẫn HS đọc văn bản SGK:** - GV yêu cầu giọng đọc: Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, đúng giọng điệu, chú ý yếu tố biểu cảm trong văn bản. Yêu cầu HS đọc bằng mắt phần cước chú. **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** - GV gọi một số HS chia sẻ các kết quả đọc theo các chỉ dẫn bên phải văn bản-  GV đưa câu hỏi để HS thảo + Trình bày những nét chung và hiểu biết của em về đoạn trích “Trao duyên”.( Vị trí cũng như bố cục đoạn trích)- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ luận (HS làm việc cặp đôi)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**-   Các nhóm thảo luận vấn đề**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày, yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, chốt kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung****1. Vị trí đoạn trích**- Trao duyên sau khi bán mình → tình thế éo le → nỗi đau đớn, bất lực, vẻ đẹp phẩm chất của Kiều.- Đoạn trích từ câu 711 đến câu 756, thuộc phần 2: Gia biến và lưu lạc trong “Truyện Kiều”→ Vị trí đặc biệt: khép lại những ngày tháng êm đềm, hạnh phúc, mở ra cuộc đời lưu lạc bất hạnh.**2. Bố cục:** Chia làm 3 phần- Phần 1: 12 câu đầu: Nỗi niềm trong đêm của Kiều- Phần 2: 12 câu thơ tiếp theo: Kiều tìm cách thuyết phục, trao duyên cho Thúy Vân.- Phần 3: 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy vân.- Phần 4: 10 câu cuối: Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng. |

**\* Hoạt động 2. 2: Đọc văn bản**

1. Mục tiêu: Tìm hiểu và nắm được nội dung cũng như nghệ thuật của Trao duyên
2. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản Trao duyên
3. Tổ chức thực hiện

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
| Nhiệm vụ | Trước khi trao kỉ vật | Khi trao kỉ vật | Sau khi trao kỉ vật |
| Sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều |  |  |  |



|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Thao tác 2.1: Đọc và tìm hiểu chi tiết văn bản****- Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ**GV đặt câu hỏi, yêu cầu học sinh trả lời. **\* Câu 1:**+ Việc “trao duyên” và cuộc trò chuyện giữa hai chị em Thuý Kiều - Thuý Vân được thật lại theo ngôi kể nào? Những đấ hiệu nào giúp bạn nhận biết điều đó?**+ HS làm việc cặp đôi, hoàn thành theo gọi ý sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngôi kể** | **Dấu hiệu nhận biết** |
|  | **-** Dấu hiệu 1- Dấu hiệu 2- Dấu hiệu3 |

**\* Câu 2.** Xác định số dòng thơ biểu đạt lời của mỗi nhân vật. Chỉ ra sự khác biệt về độ dài (tính bằng số dòng thơ) giữa lời thoại của hai nhân vật và giải thích sự khác biệt ấy.**\* Câu 3.** Lời thoại của Thuý Vân có vai trò như thế nào đối với sự tiến triển của câu chuyện?**\* Câu 4.** Tóm tắt lời thoại của Thuý Kiều và cho biết:1. Lời thoại của Kiều trong văn bản là tự sự, biểu cảm hay kết hợp tự sự với biểu cảm?
2. Từ dòng thơ 741 đến dòng thơ 756, lời của Thuý Kiều hướng đến ai; là đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm?

**\* Câu 5.** Chỉ ra sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều trước, trong và sau khi trao kỉ vật cho Thuý Vân.- GV chia lớp thành 3 nhóm hoàn thành PHT1- Học sinh làm việc theo nhóm+ Nhóm 1. sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều trước trao kỉ vật cho Thuý Vân.+ Nhóm 2. sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều trong trao kỉ vật cho Thuý Vân.+ Nhóm 3. sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều sau khi trao kỉ vật cho Thuý Vân.Tính chất khác thường làm nảy sinh, chi phối tâm trạng của nhân vật; tính chất hệ trọng của việc trao duyên đặt Thuý Kiều vào một tình huống khác thường, chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ đến tâm lí, hành vi, ngôn ngữ của nàng.Hình dung, nhận thức về khó khăn, thách thức; những dằn vặt, cân nhắc của Thuý Kiều trong việc “Trao duyên”.**\* Câu 6.**Xác định chủ đề của văn bản "Trao duyên" và cho biết, phần văn bản này có vai trò thế nào trong việc góp phần thể hiện chủ đề chính của "Truyện Kiều".**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ và thảo luận nhóm nội dung PHT số 01 - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **-** GV gọi đại diện một số cặp lên trả lời các yêu cầu. **-** Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, chuẩn kiến thức**\* GV bổ sung**- Lời thoại của Thúy Vân có vai trò làm tiền đề, là chiếc chìa khóa mở ra nội dung của câu chuyện, đóng vai trò quan trọng với sự tiến triển của câu chuyện. Nhờ vào câu hỏi han ân cần của Thúy Vân mà Thúy Kiều mới bày tỏ lòng mình và mở lời nhờ cậy em mình.- Lời thoại của Thúy Vân tuy có dung lượng ngắn nhưng lại là chi tiết vàng, ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến sự tiến triển của toàn bộ câu chuyện trong đoạn trích “Trao Duyên”.- Từ dòng thơ 741 đến dòng thơ 756, lời của Thúy Kiều hướng đến Kim Trọng **- là lời độc thoại.** Lời của Thúy Kiều là những lời tự cảm thấy có lỗi rất lớn với Kim Trọng, cho nên gửi lại chàng trăm lạy, nghìn lạy. Đồng thời là lời oán trách cho số phận vô lý nhưng cũng thể hiện sự bất lực của nàng.Các trường hợp trên là những lời nói ra, nhưng không phải nói với người đối diện. Cuối cuộc “trao duyên” dường như Thuý Kiều đã quên đi Thuý Vân đang trước mặt để chỉ nghĩ đến Kim Trọng và sự mất mát lớn lao của bản thân. Hình như nàng đang nói với người yêu vắng mặt (Kim Trọng đang ở Liêu Dương cách xa nghìn trùng) hoặc đang nói với chính mình (độc thoại). Đó không phải là lời nói thầm trong lòng nên không phải là độc thoại nội tâm. Có thể gọi đó là dạng lời “nửa đối thoại nửa độc thoại” (hay lời “độc thoại hoá đối thoại”theo quan niệm của Trần Đình Sử). | **II. Đọc và tìm hiểu chi tiết văn bản****1. Xác định ngôi kể và dấu hiệu để nhận biết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngôi kể** | **Dấu hiệu nhận biết** |
| Thứ ba | **-** Dấu hiệu 1. Sự phân biệt giữa: + lời của người kể chuyện (bốn dòng thơ đầu, từ “rằng”, hai dòng thơ cuối) + lời của nhân vật: được đánh dấu bằng dấu hai chấm, dấu gạch ngang và trích nguyên văn lời nói của các nhân vật- Dấu hiệu 2. Cách người kể gọi tên nhân vật, thuật lại nguyên văn cách xưng hô “chị” - “em” của nhân vật- Dấu hiệu 3. Người kể - tác giả không xưng “tôi” trong xuyên suốt nội dung tác phẩm. |

1. **Xác định số dòng thơ biểu đạt lời của mỗi nhân vật. Chỉ ra sự khác biệt về độ dài (tính bằng số dòng thơ) giữa lời thoại của hai nhân vật và giải thích sự khác biệt ấy.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NHÂN VẬT | THUÝ VÂN | THUÝ KIỀU |
| Số dòng thơ biểu đạt lời thoại | 4 dòng (thơ lục bát) | 38 dòng (thơ lục bát) |
| Tỉ lệ trên toàn văn bản | **4/48** | **38/48** |

+ Thúy Kiều là người kể, người nói chính, do vậy cần một câu chuyện có đầu đuôi, đầy tâm trạng và nỗi niềm. Lời của Kiều nhằm thực hiện mục đích thuyết phục một vấn đề hết sức tế nhị khó khăn nên lời thoại dài hơn.+ Thúy Vân là người nghe, chia sẻ nên chỉ cần hỏi han, gợi chuyện cho Kiểu bày tỏ.**3. Vai trò lời thoại của Thuý Vân đối với sự tiến triển của câu chuyện**- Lời của Thuý Vân chỉ gói gọn trong 4 dòng thơ lục bát“Cơ trời dâu bể đa đoanMột nhà để chị riêng oan một mìnhCớ chi ngồi n hẫn tàn canh?Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây?”- Lời “ân cần hỏi han” của Thúy Vân là một cách mang lại tình cảm chị em ấm áp đối với người chị đang rất mực cô đơn, với gánh nặng tinh thần chưa biết chia sẻ cùng ai.- Lời của Thúy Vân đã tạo tình huống, cơ hội tự nhiên cho Thúy Kiều kể chuyện, bày tỏ nỗi lòng.- Thuý Kiều được lời như cởi tấm lòng, mạnh bạo tự tin để trao duyên, nhờ em thay mình lấy Kim Trọng.- Thuý Vân chỉ “ân cần hỏi han” rồi lặng lẽ, chăm chú lắng nghe (không ngắt lời chị) nhờ đó câu chuyện và ý nguyện “trao duyên” của Kiều được biểu đạt đầy đủ, trọn vẹn (đến mức nói xong nàng ngất đi). **4. Nhận biết và phân tích được:**1. **Sự kết hợp tự sự với biểu cảm trong lời thoại của Thuý Kiều**

Lời thoại của Kiều trong văn bản là kết hợp tự sự với biểu cảm. Khi thì kể lại cho Thúy Vân nghe hoàn cảnh của mình để em có thể thông cảm, chấp nhận giúp mình. Khi thì bày tỏ cảm xúc, nội tâm buồn tủi, dằn vặt, đau đớn, xót xa.1. **Nhận biết, đánh giá được sự chuyển đổi đột ngột đối tượng người nghe trong lời từ dòng thơ 741 đến dòng thơ 756 của Thuý Kiều**

“Trăm nghìn gửi lạy tình quânTơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi”- Thuý Kiều đang nói Thuý Vân mà như đang nói với Kim Trọng (đối thoại với người nghe vắng mặt, thực chất cũng gần như độc thoại). “Phận sao phận bạc như vôiĐã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”- Thuý Kiều đang nói Kim Trọng mà như đang nói với chính mình (độc thoại trong khi đối thoại)“Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”- Thuý Kiều đang nói với bản thân rồi lại đột nhiên nói vọng tới Kim Trọng. (đối thoại mà như độc thoại)=> Dạng lời thoại như vậy có tác dụng thể hiện tâm trạng phức tạp của Thuý Kiều trong cuộc “Trao duyện”. Nguyễn Du đã hiểu rõ tâm trạng đó và miêu tả một cách tường tận, sinh động với khả năng thấu cảm của một nghệ sĩ thiên tài. **5. Sự thay đổi trong tâm trạng của Thuý Kiều trước, trong và sau khi trao kỉ vật cho Thuý Vân:****- Trước khi trao kỉ vật:** + KIều một mình đắm chìm trong trạng thái bối rối, thao thức, đằn vặc cao độ:“Nỗi riêng riêng những bàng hoàngDầu trong trắng đĩa, lệ càng thắm khăn”Kiều thức trắng với nỗi niềm chua xót, dòng lệ hai bên đã khô, không dứt đầm khăn-> Nỗi đau chua xót chưa tìm được phương kế nào, quanh quẩn, quẩn quanh, càng thêm rối rắm mà chỉ mình biết thôi.+ Khi cơ hội đến từ lời “hỏi han” ân cần của Thuý Vân. Thuý KIều trước hết nói đến sự khó xử của mình:“Hở môi ra cũng thẹn thùngĐể lòng thì phụ tấm lòng với ai”Lòng Kiều đang rối như tơ vò: nếu “hở môi” thì thẹn, mà không nói sẽ phụ tấm chân tình.+ Sau đó là lời cậy nhờ tha thiết:“Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em…”Kiều xin em hãy chắp mối tơ thừa, để trả nghĩa cho chàng Kim. **- Khi trao kỉ vật:**+ Thuý Kiều nói rõ từng thứ một: “Chiếc vành với bức tờ mâyPhím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa”\* chiếc vành: vòng xuyến mà Kim Trọng tặng Thuý Kiều\* bức tờ mây: bức chữ thề nguyền, giao ước kết đôi giữa hai người\* phím đàn: phím đàn mà Thuý Kiều từng gảy cho Kim Trọng nghe\* mảnh hương nguyền: mảnh hương trầm đốt trông đêm thề nguyền còn sót lại…-> Đó đều là những thứ vô cùng quý giá đối với Kiều, nhưng đã trao duyên thì đành phải trao kỉ vật làm tin.“Duyên này thì giữ, vật này của chung”+ Thuý Kiều đã phải vượt lên trên sự dằn vặt, lưu luyến, tiếc nuối khi dùng đến các từ ngữ chỉ kỉ vật như “của chung”, “ngày xưa”; trong lời nói với Thuý Vân, nàng hình dung mai sau mình trở về như một hồn ma trong gió và cầu xin một niềm cảm thương, một ân huệ khiêm nhường nhất:“Dạ đài cách mặt khuất lờiRải xin chén nước cho người thác oan”-> Kiều đã ý thức được thân phận của mình, nàng đã tự khóc cho mình. Đó là tiếng khóc cho số phận**- Sau khi trao kỉ vật:**+ Trao xong kỉ vật Kiều càng nghĩ nhiều đến Kim Trọng và tình yêu. “Trăm nghìn gửi lạy tình quânTơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi”-> Tình cảm nàng dành cho Kim Trọng và mối tình đầu phải tính đến bằng “muôn vàn”; ân tình nàng dành cho Kim Trọng cũng không sao kể siết nên đã bái biệt bằng: “trăm nghìn… lạy”…+ Chợt nghĩ đến phận mình, nàng lâm vào trạng thái tột cùng đau khổ, dằn vặt trước sự thật phũ phàng, mất mát không thể bù đắp“Phận sao phận bạc như vôiĐã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”-> Kiều nhận ra tình yêu tan vỡ, tình yêu đã dang dở, hạnh phúc đã chia lìa, đó là một thực tại không thể cứu vãn+ Nàng nức nỡ gọi tên Kim Trọng rồi nói lời vĩnh biệt xót xa“Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”-> Câu thơ như là một tiếng kêu thét, một lời gọi, lời than, với tiéng nấc nghẹn ngào, diễn tả nỗi đau tuyệt vọng lên đến tột đỉnh.=> Có lẽ Thuý Kiều đã dành hết sự tỉnh táo cuối cùng để hoàn thành cái việc rất khó là thuyết phục Thuý Vân thay mình lấy Kim Trọng. Vì thế sau khi trao duyên, đối diện với Kim Trọng và với lương tâm thì đã quá sức chịu đựng của nàng. => Phải là người từng tích luỹ biết bao nhiêu “những điều trông thấy mà đau đớn lòng” trước những “bể dâu” và phải là người có “con mắt nhìn xuốt sáu cõi, tấm lòng nghĩ xuốt nghìn đời thì tác giả mới miêu tả được nỗi lòng Thuý Kiều sâu sắc, thấu tình đến vậy.1. **Xác định chủ đề của văn bản "Trao duyên" và vai trò văn bản thế nào trong việc góp phần thể hiện chủ đề chính của "Truyện Kiều".**

**- Chủ đề chung của “Truyện Kiều”**: tiếng kêu đau thương về cuộc đời ba chìm bảy nổi của nàng Kiều**- Chủ đề của văn bản Trao duyên:** bi kịch trong tình yêu của Thúy Kiều - tiếng kêu trước nỗi đau đầu đời của nàng.  -> Văn bản Trao duyên có vai trò quan trọng trong việc góp phần thể hiện chủ đề chung của Truyện Kiều: Nỗi đau này kéo theo nhiều nỗi đau khác trong suốt mười lăm năm lưu lạc của nàng Kiều;tạo ra sự liên kết giữa các nhân vật trong câu chuyện và giúp độc giả cảm nhận được sự đau khổ trong bi kịch tình yêu của Kiều, nhận thức được giá trị của tình yêu và sự chung thủy trong cuộc sống. |

**\* Hoạt động 2.3. Hướng dẫn Tổng kết**

**a. Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ HS xem lại bài phân tích+ GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu những nét chính về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích ?- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ HS dựa vào sách bài học và vở bài soạn trả lời câu hỏi+ HS suy nghĩ và tìm hiểu câu trả lời+ Trình bày trước lớp câu trả lời của mình**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Gọi ngẫu nhiên 3 bạn HS+ Trình bày câu trả lời+ Các bạn HS khác nhận xét**- Bước 4: Kết luận, nhận định** + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại ý kiến+ Ghi lên bảng |  **III. TỔNG KẾT****1. Nghệ Thuật**- Miêu tả tâm lí nhân vật, sắc xảo, tinh tế+ Ngôn ngữ giàu giá trị biểu cảm, đậm chất trữ tình+ Sử dụng sáng tạo các thành ngữ của văn hóa dân gian.**2. Nội dung**- Đoạn thơ thể hiện tâm trạng đau đớn, xót xa, bế tắc, tiếc nuối, tuyệt vọng, của Thúy Kiều khi trao duyên cho em.- Ca ngợi tấm lòng vị tha, đức hi sinh cao quý của Thúy Kiều - Tác giả cảm thông sâu sắc thân phận của Thúy Kiều  |

**C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

1. Mục tiêu: Củng cố kiến thức về đoạn trích trao duyên
2. Sản phẩm: Đáp án của HS
3. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ GV yêu cầu học sinh trả lời nhanh một số câu trắc nghiệm bằng cách trình chiếu lần lượt các câu hỏi, sau đó chốt câu trả lời đúng:*Câu 1 : Việc trao duyên của Thúy Kiều cho Thúy Vân diễn ra khi nào?*A. Trước khi Kiều thu xếp việc bán mình.B. Sau khi Kiều đã thu xếp việc bán mình.C. Trước khi Kiều từ biệt gia đình theo Mã Giám Sinh.D. Khi nghe được tin gia đình gặp biến cố.*Câu 2 : Thành công quan trọng và đặc sắc nhất về nghệ thuật của Nguyễn Du trong đoạn trích này là gì ?*A. Miêu tả tâm lí nhân vậtB. Lựa chọn, sử dụng từ ngữ, hình ảnhC. Dựng đối thoại, độc thoạiD. Tạo tình huống đầy mâu thuẫnCâu 3 : Đoạn trích Trao duyên thể hiện tài năng nghệ thuật xuất sắc của Nguyễn Du ở đâu?A. Việc tạo tình huống.B. Việc vận dụng các thành ngữ.C. Việc miêu tả nội tâm nhân vật.D. Việc xây dựng đối thoại.*Câu 4 : Chọn từ thưa (không dùng từ nói) trong câu Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa, Nguyễn Du đã nói được một điều tinh tế trong đoạn mở lời “trao duyên” của Thúy Kiều, vì?*A. Thưa hàm ý nói năng với tất cả sự cung kính, tôn trọng, biết ơn.B. Thưa đồng nghĩa với nói nhưng có sắc thái lễ độ, từ tốn hơnC. Thưa có nghĩa là “thưa thốt”, thể hiện một thái độ khiêm tốn, nhún nhường, lễ phép.D. Thưa có tác dụng nhấn mạnh tầm quan trọng của câu chuyện hơn nói.*Câu 5: Hình ảnh ẩn dụ trâm gãy gương tan có ngụ ý gì?*A. Gợi nhắc cảnh tượng đổ vỡ kinh hoàng khi bọn sai nha ập vào nhà Kiều để bắt người, cướp của.B. Tiếc nuối những kỉ vật tình yêu Kim – Kiều giờ không còn nguyên vẹn nữa.C. Tiếc nuối, cảm thương cho tình duyên không nguyên vẹn của Thúy Vân khi thay Kiều lấy Kim Trọng.D. Diễn tả tình trạng tình yêu tan vỡ không còn gì cứu vãn được của Thúy Kiểu và Kim Trọng.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ Học sinh liên hệ bài vừa học + Suy nghĩ rồi giơ tay trả lời**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**+ GV mời học sinh nhanh nhất giơ tay trả lời câu hỏi, cả lớp nhận xét**- Bước 4: Kết luận, nhận định** + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1: A | Câu 2: A | Câu 3: C | Câu 4: A | Câu 5: D |

 |

**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**Vẽ một bức tranh hay dựng một hoạt cảnh sân khấu hoá về cuộc trao duyên**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập sáng tạo. - GV khích lệ, giúp đỡ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm. - Cho điểm hoặc phát thưởng | HS vẽ một bức tranh hay dựng một hoạt cảnh sân khấu hoá về cuộc trao duyên |